TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2024/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 25 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2024/VDS-HNGĐ ngày 04/9/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thúy Q, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tiểu khu D, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Thanh T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lò Thanh T và chị Hoàng Thúy Q kết hôn với nhau từ năm 2023 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Mai Sơn vào ngày 09/5/2023. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên tranh cãi, vợ chồng không hạnh phúc. Gia đình hai bên có hòa giải, khuyên bảo nhưng chúng tôi không thể tìm được cách tháo gỡ mâu thuẫn nên đã quyết định sống ly thân. Sau thời gian dài ly thân, anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không thành nên quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị Q và anh T xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể quay lại chung sống, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật

sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh chị xác định có 01 con chung là cháu Lò Việt C, sinh ngày 27/12/2023. Anh chị thống nhất trách nhiệm nuôi dưỡng con chung như sau: chị Hoàng Thúy Q nhận trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Việt C, sinh ngày 27/12/2023 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Anh Lò Thanh T nhận cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng chị Q mỗi tháng là 2.000.000VNĐ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2024 đến khi cháu C trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và đảm bảo cho sự phát triển của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Q và anh T thống nhất xác nhận không có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về nợ chung vợ chồng**:** Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Hoàng Thúy Q và anh Lò Thanh T thống nhất mỗi người chịu 50% lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lò Thanh T và chị Hoàng Thúy Q.

- Về con chung: Chị Hoàng Thúy Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Việt C, sinh ngày 27/12/2023 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Lò Thanh T nhận cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng chị Q mỗi tháng là 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2024 đến khi cháu C trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị Q và anh T được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Q và anh T thống nhất xác nhận không có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

- Về nợ chung vợ chồng**:** Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thúy Q chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001365 ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lò Thanh T chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn H, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh